

SỞ Y TẾ TP HẢI PHÒNG
TTYT THANH MIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Số: 33 /TM-TTYT

“Về việc cung cấp báo giá”

Thanh Miện, ngày 22 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trung tâm Y tế Thanh Miện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn năm 2026-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Y tế Thanh Miện

- Địa chỉ: xã Thanh Miện, TP Hải Phòng

- Đại diện: Ông Trần Hải Hà

- Chức vụ: Giám Đốc

- Điện thoại: 0912 960 989

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Đại diện: Ông Nguyễn Năng Được

- Chức vụ: Trưởng khoa Dược –TTB – VTYT

- Điện thoại: 0707.420.000

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- File PDF, file Excel: nhận qua Email ttytthanhmien@gmail.com

- Bản in (ký tên, đóng dấu) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Trung tâm Y tế Thanh Miện, xã Thanh Miện, TP Hải Phòng

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 13h ngày 22 tháng 07 năm 2026 đến trước 13h ngày 03 tháng 08 năm 2026.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết theo phụ lục kèm theo

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, bảo quản:

- Trung tâm Y tế Thanh Miện, xã Thanh Miện, TP Hải Phòng

3. Các yêu cầu khác:

Báo giá: Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác.

Báo giá theo biểu mẫu tại Biểu mẫu 01, Biểu mẫu 02 đính kèm.

Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

4. Các thông tin khác: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể báo giá cho Trung tâm Y tế Thanh Miện các hàng hóa khác so với hàng hóa đề xuất có tính năng kỹ thuật tương đương đáp ứng được yêu cầu chuyên môn của Trung tâm.

Trân trọng cảm ơn./.

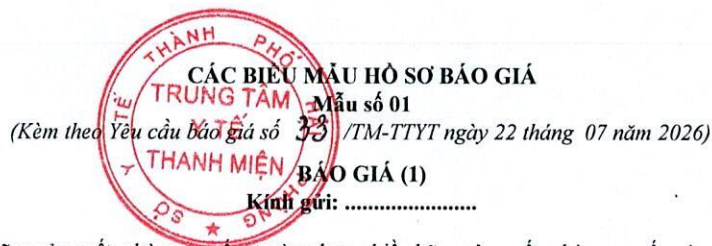
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Trần Hải Hà



Trên cơ sở yêu cầu báo giá của, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế:

Báo giá cho các vật tư tiêu hao thuộc **Phụ lục [ghi tên phụ lục 01.1; phụ lục 01.2,...]** như sau:

STT	STT mời chào giá	Danh mục vật tư tiêu hao ⁽²⁾	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng ⁽⁸⁾	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (nếu có)	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VND)	Đơn giá sau thuế ⁽¹²⁾ (VND)	Thành tiền sau thuế ⁽¹³⁾ (VND)
1		Hàng hóa 1														
2		Hàng hóa 2														
...		...														

- Gia trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản nên vận và các loại thuế (VAT), phí theo quy định của pháp luật;
- Báo giá này có hiệu lực (tối thiểu 180 ngày): ngày kể từ ngày tháng năm 2026;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa:.....
- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng từng đợt ≤ 5 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu của
- Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:
 - Đồng tiền thanh toán: VND
 - Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo số lượng giao hàng thực tế hàng tháng tại Bệnh viện trong vòng 90 ngày kể từ khi giao hàng và công ty xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh toán.
 - Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Mẫu số 02

(Kèm theo Yêu cầu bảo giá số 33/TM-TTYT ngày 22 tháng 07 năm 2026)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Bảo giá số ngày thángnăm 2026)

Tên công ty:

Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho các vật tư tiêu hao thuộc **Phụ lục [ghi tên phụ lục 01.1; phụ lục 01.2,...]** như sau:

STT	STT mời chào giá	Danh mục vật tư tiêu hao	Yêu cầu mời chào giá	Đáp ứng chào giá					Tài liệu tham chiếu (2)
				Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật (1)	Cam kết thực hiện yêu cầu khác (nếu có)	
1		Hàng hóa 1						Có cam kết	
2		Hàng hóa 2						Có cam kết	
.....									

(1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá

(2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá

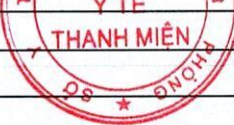
....., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Phụ lục 1. DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

TT	Danh mục hàng hóa	 Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
I. Bông - Dung dịch khử khuẩn					
1	Bông (gòn)	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị tơi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn ; ISO 13485:2016;	1kg/túi	Kg	600
2	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Tặng kèm test thử, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).	5 lít/can	Lít	400
3	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ có hoạt tính Enzyme	Enzyme Protease 0,5 % (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylyate, C9-11 Ethoxylyate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu... pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại	1 lít/can	Lít	60
4	Băng cuộn vô trùng	Băng cuộn 9cm x 2,5 m vô trùng	20 cuộn/gói	Cuộn	20,000
5	Gạc hút y tế (gạc mét)	Khổ 80cm Dùng trong lĩnh vực y tế (vệ sinh, băng vết thương, thấm hút dịch...). Sân xuất từ 100% bông xơ tự nhiên (100% cotton), dạng màng mỏng, thoáng khí, sợi gạc mềm mại, Gạc dễ tháo gỡ và không để lại xơ, sợi dư trên bề mặt vết thương. Đảm bảo vệ sinh an toàn, không gây kích ứng da.	1000 mét/ kiện	Mét	22,000
6	Dung dịch javen	Có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng, nồng độ khoảng 7-12% Quy cách: Can ≤30 L, Phuy ≤220 L	30 lít/can	Lít	2,000
7	Viên khử khuẩn 2,5g	50% Sodium Dichloroisocyanurate, dạng viên sủi tan nhanh trong nước, khử khuẩn chất thải y tế, khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế. PH 5,5-6,5 ổn định, tạo dung dịch acid	100 viên/ hộp	Viên	10,000
8	Povidone 10%	Chai 100ml,sử dụng trực tiếp không pha loãng, sát khuẩn da trong y tế(không dùng cho niêm mạc vết thương hở, diệt khuẩn sau một phút tiếp xúc, tác dụng diệt 99.9% vi khuẩn S.Aureus, P.aeruginosa, S.flexneri, C.albicans, M.tuberculosis, Bacillus subtilis. thành phần,hàm lượng của hoạt chất: 10%w/v povidone iodine tương đương với 1% w/v iodine tự do. Có phiếu kiểm định thành phần của cơ quan chức năng, phiếu khảo nghiệm viện vệ sinh dịch tễ trung ương.	100ml/lọ	Lọ/Chai	8,000
9	Danapha PVP - IODINE 10%		Chai 500ml	Chai	1,500
10	Cồn 70 độ	Sát trùng da và vết thương ngoài da. Chai 500ml	500ml/chai	Chai	3,500
11	Natri clorid 0,9%	Chai 500ml. Rửa vết thương trong phẫu thuật, đặt ống thông tiểu bên trong, các vết thương ngoài da, rửa dụng cụ phẫu thuật, súc miệng để phòng và trị viêm họng, viêm răng lợi.	500ml/chai	Chai	1,000
II. Kim khâu phẫu thuật					
1	Kim lấy máu, lấy thuốc các cỡ	Kim 26Gx1/2",25Gx5/8",25Gx1",24Gx1",23Gx1", 22Gx1 ¼", 21Gx1 ½", 20Gx1 ½",18Gx1 ½". Đầu kim vát ba cạnh giúp tiêm sắc ngọt, sản phẩm được khử trùng bằng khí EO.	100 chiếc /hộp	Chiếc	120,000

2	Kim châm cứu các số	- Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, không có nếp nhăn. - Thân kim được làm từ thép không gỉ có khả năng chống gỉ, chống ăn mòn, không có vết nứt, vết gãy hoặc tách thành các lớp - Kích thước của kim: Đường kính x Chiều dài: (0,18 - 0,40)mm x (8 - 150) mm - Kim sử dụng 1 lần, được tiệt trùng bằng ethylene oxide với dư lượng sau tiệt trùng không vượt quá 10ug/g - Đóng gói vô trùng tiện lợi. - Thiết kế an toàn, dễ sử dụng, tiết kiệm thời gian. - Chứng nhận: ISO 13485:2016	10 cái/vi 10 vi/hộp	Cái	250,000
3	Kim cánh bướm các cỡ	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài 30cm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp	100 cái/túi	Cái	11,000
4	Kim luồn tĩnh mạch có cửa bơm thuốc các số	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa bơm thuốc; Kim vát, chất liệu thép không gỉ, dạng ống với 3 cạnh vát sắc nhọn tạo cảm giác không đau cho người dùng - Ống catheter làm từ Chất liệu PTFE/FEP/PUR, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Thời gian lưu kim tối đa đến 72h. Các cỡ: 16G-24G - Tiệt trùng bằng khí EO, vô trùng, không bọt, không độc	100 chiếc /hộp	Cái/Chiếc	8,000
5	Kim luồn tĩnh mạch trẻ em	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau cơ chế tự động - Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngấm. vật liệu FEP-Teflon. - Độ dài Trim Length 1mm, đảm bảo lực tác động và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm	Túi 1 cái	Cái	5,000
6	Kim khâu các số	Chất liệu thép không gỉ, đạt ISO 13485	10 cây / Gói	Cái	800
7	Lưỡi dao mổ các số	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng, có ≥ 5 số. Đạt tiêu chuẩn ISO	100 cái/hộp	Cái	1,000
8	Kim chích máu	Đầu kim thép không gỉ Size: 28G. Tiệt trùng bằng tia Gamma.	100 cái/hộp	Cái	10,000
9	Kim chọc dò gây tê tùy sống	Kim rất sắc: do mũi kim được cắt vát hình dạng kim cương cho phép thâm nhập dễ dàng. Đúc kim trong suốt có phản quang dễ dàng quan sát thấy dịch chảy ra, có đánh dấu mặt vát hướng lên hướng xuống. Có khoảng trống giữa que thông nông và thành kim Size / Ext. Dia. x Length mm: 18G 1,27 x 89, 20G 0,9 x 89, 22G 0,7 x 89, 25G 0,5 x 89, 27G 0,4 x 89.	20 cái/hộp	Cái	1,000

III. Chỉ khâu phẫu thuật

1	Chỉ không tiêu 3/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Daclon Nylon, thành phần Polyamide số 3/0 75cm kim tam giác 3/8C thép 301, phủ silicone 24mm. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek.	12 sợi/hộp	Sợi	1,200
2	Chỉ không tiêu 4/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 4/0 75cm kim tam giác 3/8C 19mm. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP. Đóng gói bằng giấy Tyvek. Kim phủ silicone.	12 sợi/hộp	Sợi	200
3	Chỉ tiêu tổng hợp số 1/0	Thành phần Polyglactine 910, Copolymer làm bằng 90% Glycolide và 10% L-lactide, Dài 90cm kim 1/2 kim tròn vòng kim 40mm, kim phủ silicone, tiệt trùng EO, kim bằng thép không gỉ	12 sợi/hộp	Sợi	1,200
4	Chỉ tiêu tổng hợp số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly- glycolide-co-L- Lactide và calcium stearate số 2/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 26mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ 300, 302 phủ silicone	12 sợi/hộp	Sợi	240
5	Chỉ tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 3/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 26mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim thép không gỉ phủ silicon.	12 sợi/hộp	Sợi	120

IV. Sonde, dây dẫn					
1	Dây truyền dịch kèm kim cánh bướm	Dây truyền dịch gắn kim bướm 23G. Dây truyền dịch có dây dẫn dài 1500mm cấu tạo từ nhựa PVC nguyên sinh tiêu chuẩn y tế, dẫn dịch tốt, độ đàn hồi cao không gây gấp khi sử dụng và bảo quản. Bầu đếm giọt thiết kế màng lọc, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ ml. Tiệt trùng bằng khí EO, vô trùng, không buốt, không độc, không gây sốt.	1 bộ/túi	Bộ	25,000
2	Dây oxy 2 nhánh các cỡ	- Làm từ nhựa PVC nguyên sinh, an toàn tiệt khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gấp gập. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn có 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : L,S, XS - Quy cách: 100 cái/thùng - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE	1 chiếc/túi	chiếc	700
3	Mask khí dung các số	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt, không chứa độc tố DEHP - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. - Bao gồm mặt nạ, khí dung, ống oxy, thất lưng đàn hồi, nhôm flake và kết nối. Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng một sương mù hít vào phổi. Tiệt trùng bằng khí EO - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485. Gồm các size : S, M, L, XL	1 cái/túi	Cái	1,000
4	Túi lấy máu đơn	Hệ thống túi máu dùng một lần bằng PVC y tế, hàn liền khối và các góc được bo tròn - Thẻ tích túi tối đa tới 300ml, phù hợp chứa đơn vị lấy máu 250ml, trong túi chứa sẵn 35ml dung dịch chống đông CPDA-1 - Ống dây lấy máu có chiều dài lên tới 1020mm (980±40), có 12 dây số (segments) và có kẹp để khóa tạm thời ống dây lấy máu. - Kim lấy máu cỡ 16G - Tiệt Trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Kích thước túi: + Chiều cao bên trong: 141 ± 5 mm và chiều rộng bên trong: 120 ± 5 mm + Chiều cao bên ngoài: 201 ± 5 mm và chiều rộng bên ngoài: 130 ± 5 mm	5 túi/ gói	Túi	20
5	Sonde hút nhớt các số	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. - Độ dài 500 mm. - Không có nắp/Có nắp. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 20 sợi x 25 túi / kiện	Cái/Chiếc	5,000
6	Dây truyền máu	- Vô trùng, dùng 1 lần, không gây sốt. - Ống nhựa PVC dài 150cm trong suốt, mềm, chống xoắn. - Lưu lượng: 20 giọt/ml	1 bộ/túi	Bộ/Túi	30
V. Vật tư y tế theo máy					
1	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. Can 5 lít	5 lít/can	Can	16

ANH
RUN
Y
HAN
OS

2	Giấy in điện tim 3 cần	- Dạng cuộn, chiều dài 30m, có bao bì bảo vệ. - Kích thước 63mm * 30m * 16mm, chất liệu bằng giấy in nhiệt dùng trong y tế và loại có kẻ sọc lưới đỏ, tương thích với máy điện tim 3 cần Fukuda, Nihon Kohden.	10 cuộn/hộp	Cuộn	700
3	Giấy in điện tim 3 cần	Hộp ≤10 cuộn ; Cỡ giấy 80mm x 20m.	10 cuộn/hộp	Cuộn	600
4	Ống nghiệm chống đông Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lồng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định .	100 cái/hộp	Cái	60,000
5	Ống nghiệm chống đông EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương,nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lồng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	100 cái/hộp	Cái	50,000
6	Đầu côn vàng	Túi ≤ 1000 cái	1000 cái/túi	Cái	5,000
7	Giấy in điện tim 6 cần	Kích thước: 110mm x 140mm x 143 tờ (dạng xấp), trắng không kẻ. Quy cách: Túi ≤1 tập (xấp)	1 xấp/túi	Xấp	20
8	Lam kính	Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm. Kính trơn	72 cái/hộp	Hộp	10
9	Gel bôi trơn	Chất bôi trơn, tan trong nước, đã được tiệt trùng để bôi trơn trong nội soi, nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, thăm khám và bôi trơn âm đạo. Không gây dị ứng, không chứa chất dầu và chất nhờn, không có mùi hôi, không gây độc hại. Trọng lượng: 82g/ tuýp	1 tuýp 82g/hộp	Tuýp	50
10	Giấy in máy huyết học	Kích thước: 50mm x 30m	10 cuộn/gói	Cuộn	200
11	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế thủy tinh	1 cái/ hộp	Cái	100
12	Đồng hồ oxy	Dùng để đo nồng độ oxy;Brass or Aluminum. Thuộc nhóm sản phẩm Oxygen Connection tubings - Bộ phận kết nối oxy	1 cái/ hộp	Cái	20

13	Máy đo huyết áp	Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su, van xả khí được mạ Crom nhằm chống oxy hóa và có độ bền cao, mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp, có độ thẩm mỹ cao. - Đồng hồ hiển thị kết quả chính xác, vạch chia từ 20 ~ 300mmHg, độ chính xác cao	1 cái/ hộp	Cái	30
14	Ống nghe	Ống nghe có hệ thống dây dẫn khí làm bằng chất liệu cao su cao cấp chống oxy hóa - Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm không đau tai	1 cái/ hộp	Cái	20
15	Ambu trợ thở các số	Chất liệu PVC. Bộ bóp bóng giúp thở cho người lớn và trẻ em, trẻ sơ sinh	1 cái/ hộp	Cái	10

VI. Vật tư sử dụng trong chuẩn đoán

1	Test ma túy 5 chân	Que thử xét nghiệm định tính (Nước tiểu) là xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính và đồng thời các loại chất gây nghiện (AMP, COD, HER, MOP, THC) dưới dạng các phức hợp khác nhau có trong nước tiểu ở người. - Sử dụng trong chẩn đoán in vitro Tham số: 5 chỉ số (MOP/COD/HER/THC/AMP) Hạn sử dụng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Bảo quản: 2-30 độ C	25 test/hộp	Test	2,000
2	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu (kháng vi rút) đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu toàn phần người. - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 99.3%	25 Test/Hộp, 50 Test/Hộp lớn	Test	1,000
3	Test nhanh chẩn đoán kháng thể HIV	Phát hiện phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và mẫu toàn phần. - Nhạy với IgM trong giai đoạn nhiễm bệnh sớm - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99%.	50 Test/Hộp	Test	1,400
4	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên viêm gan B	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 100% (Khoảng tin cậy 98.2 - 100%); Độ đặc hiệu: 99.7% (Khoảng tin cậy 98.2 - 100%)	50 Test/Hộp	Test	1,500
5	Test nhanh chẩn đoán kháng thể IgG, IgM	Phát hiện định tính và phân biệt các kháng thể IgM/IgG chống lại vi rút sốt xuất huyết (Dengue) trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người - Độ nhạy tương quan: 96.9 % (đối với Dengue IgM); 97.3% (đối với Dengue IgG) - Độ đặc hiệu tương quan: 98.9% (đối với Dengue IgM); 99.3% (đối với Dengue IgG)	50 Test/Hộp	Test	750
6	Test thử nhanh phát hiện vi rút cúm	- Phát hiện nhiễm cúm từ mẫu tam bông mũi, tam bông ty hầu hoặc mẫu hút/rửa dịch ty hầu, xác định sự tồn tại của vi rút cúm tuýp A và tuýp B. - Độ nhạy lâm sàng: 100% với cúm tuýp A; 100% với cúm tuýp B - Độ đặc hiệu : 99.22% với cúm tuýp A; 99.61% với cúm tuýp B	50 Test/Hộp	Test	2,000
7	Test thử nhanh phát hiện virus Rota	- Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân của người. - Độ nhạy: >99.9%; Độ đặc hiệu: 98.8% (95.8% - 99.9%)	50 Test/Hộp	Test	100
8	Test nhanh kháng nguyên sốt xuất huyết	Phát hiện các kháng nguyên NS1 của vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người - Độ nhạy tương quan: 99.1% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.4%	50 Test/Hộp	Test	750



9	Test covid	Định tính phát hiện kháng nguyên SARS-Cov-2 trong mẫu ngoáy dịch tỵ hầu của người. Sử dụng các cặp kháng thể đơn dòng có độ nhạy và độ đặc hiệu cao đối với kháng nguyên SARS-Cov-2 (protein N và protein S). Độ nhạy tương quan: 96,30%. Độ đặc hiệu tương quan: 99,75%. Độ chính xác tương quan: 99,02%. - Ngưỡng phát hiện: 142 TCID₅₀/mL với vi rút SARS-CoV-2 nuôi cấy bất hoạt và 0,1ng/mL với kháng nguyên tái tổ hợp SARS-Cov-2. - Không phản ứng chéo với Influenza A H1N1 và H5N1 ở nồng độ 1,0x10⁵ PFU/mL	50 Test/Hộp	Test	500
10	Test HAV	phát hiện định tính kháng thể IgM kháng HAV hiện diện trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 99.5%	30 Test/Hộp	Test	100
11	Test đường huyết	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Mỗi que thử chứa các thành phần phản ứng hóa học sau: Glucose oxidase < 25 IU, Chất trung gian (Mediator) < 300 µg. Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: - Đạt 100% nằm trong khoảng ±15% với nồng độ đường huyết < 5.55 mmol/L (100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng ±15% với nồng độ đường huyết ≥ 5.55 mmol/L (100 mg/dL)	50 Test/Hộp	Test	10,000
12	Test nhanh phát hiện sự hiện diện vi khuẩn H.pylori khuẩn trong mảnh sinh thiết dạ dày	Sử dụng để phát hiện Helicobacter pylori từ mẫu sinh thiết dạ dày	50 Test/Hộp	Test	1,000
13	Test nhanh chuẩn đoán chân, tay, miệng	Phát hiện nhanh và định tính kháng thể IgM đặc hiệu kháng Enterovirus 71 (EV71) trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người - Độ nhạy tương quan: >90% - Độ đặc hiệu tương quan: >95-99%	25 Test/Hộp	Test	100

VII. Bơm tiêm

1	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G, kim sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có G, có nắp đậy để bảo vệ kim. Pit tổng có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP.	100 cái/hộp	Cái	160,000
2	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml, cỡ kim 23G, 25G, kim sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có G, có nắp đậy để bảo vệ kim. Pit tổng có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP.	100 cái/hộp	Cái	120,000
3	Bơm tiêm insulin 1ml	Kim 30Gx1/2", Đầu kim vát 3 cạnh sắc ngọt (sắc nhọn), xilanh được làm bằng nhựa y tế không chứa DEHP	100 cái/hộp	Cái	350,000
4	Bơm tiêm nhựa 50ml dùng cho bệnh nhân ăn	Bơm tiêm nhựa 50ml, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Pit tổng có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	25 cái/hộp	Cái	100
5	Bơm tiêm nhựa 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Pit tổng có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	25 cái/hộp	Cái	500

VIII. Băng dính

--	--	--	--	--	--

1	Băng keo lụa	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng: 2,5cm x 9,1m.	1 cuộn/hộp	Cuộn	1,000
2	Băng chỉ thị diệt trùng nhiệt độ thấp Plasma cỡ 12mm x 50m	Băng keo chỉ thị nhiệt là cuộn băng dán bằng giấy tổng hợp giãn nở theo nhiệt, mặt trên có các vạch mực in thay đổi màu sắc khi tiếp xúc với nhiệt độ và hơi nước trong một khoảng thời gian nhất định. cỡ 12mm x 55m (>50m tăng hiệu quả kinh tế cho người sử dụng, được sử dụng nhiều hơn)	01 cuộn/túi	Cuộn	30

IX. Găng

1	Găng tay khám có bột	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên và phủ bột chống dính. Chiều dài: ≥ 230mm; các size. Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hóa: ≥ 650%; Sau già hóa: ≥ 500%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chiều dài khoảng 240mm; Có tối thiểu 03 cỡ	50 đôi/hộp	Đôi	100,000
2	Găng tay khám	Chất liệu: Cao su tự nhiên; Chiều dài tối thiểu 240mm; Độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0.09mm; Độ dày ngón tay tối thiểu 0.10mm; Độ dày cổ tay tối thiểu 0.08mm; Bề mặt ngoài trơn; Sức căng trước lão hoá tối thiểu 18Mpa, sau lão hoá tối thiểu 14Mpa; Độ giãn dài trước lão hoá tối thiểu 650%, sau lão hoá tối thiểu 500%; Hàm lượng Protein tối đa 100µg/dm ² ; Hàm lượng bột tối đa 10 mg/dm ² ; Độ kin khí (AQL) 2.5	50 đôi/hộp	Đôi	10,000
3	Găng tay phẫu thuật diệt trùng, có bột	Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su thiên nhiên. Lượng protein có thể chiết xuất trong nước: max 100µg/dm ² , Lượng protein kháng nguyên: max 10g/dm ² . Tiệt trùng bằng khí EO. Chiều dài min :280mm (lòng bàn tay và ngón tay nhám). Có tối thiểu 03 cỡ Độ dày ngón tay min: 0,14mm; Lòng bàn tay min: 0,12mm; Cổ tay min: 0,10mm. Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hóa: ≥ 800%; Sau già hóa: ≥ 600%.	50 đôi/hộp	Đôi	5,000

X. Phần thảo Chuyên khoa

1	Đè lưỡi gỗ	Sản phẩm dùng để khám miệng, lưỡi, họng, đã tiệt trùng và chỉ dùng một lần, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trước sự lây nhiễm của các bệnh nguy hiểm qua đường miệng. Kích thước: 150 x 20 x 2mm.	100 cái/hộp	Cái	2,000
2	Miếng cảm mẫu mũi	Chất liệu PVA kích thước 80x15x20mm, hình dạng giải phẫu phù hợp độ thấm hút cao, thấm hút gấp 25 lần trọng lượng của chính nó. Tiêu chuẩn ISO	20 cái/hộp	Miếng	50

XI. Vật tư y tế ngoại khoa

1	Túi camera tiệt trùng	1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x60 cm 2. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai. + Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng đúng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; chứng nhận CE, GMP	1 cái/túi	Cái	200
2	Bàn chải phẫu thuật	Kích thước: 4cm x 10 cm Chất liệu nhựa cứng y tế. Kiểu bàn chải một mặt. Thân bàn chải được sản xuất từ nhựa cứng. Đầu lông bàn chải mềm dễ dàng làm sạch các khe tay cho kỹ thuật viên trước khi phẫu thuật. Lông bàn chải mềm bằng chất liệu nylon. Không làm xước da sử dụng để vệ sinh tay trước khi mổ.	1 cái/túi	Cái	50
3	Băng bột bó	Mô tả: Kích thước 10cm x 2.7m. Sản xuất bởi bột thạch cao được pha lỏng bao phủ hoàn toàn gác thấm. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn.	6 cuộn/túi	Cuộn	4,000



4	Gạc nội soi	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước < 5 giây. Độ ngậm nước $\geq$ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế -Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP		Túi/ Gói	200
5	Hemaloc(Loại to)	Chất liệu: polymer không tiêu. Dùng để kẹp các cấu trúc mô dạng ống hoặc mạch máu trong quá trình phẫu thuật để cầm máu khi cần sử dụng các clip không tiêu. - Kẹp được mạch máu cỡ 3 mm đến 16 mm. - Chiều dài chân clip ngoài lẫn lượt: 9,5-13-17,8mm. Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm. Đường kính phần lõi của Clip khi đóng: 1,1-1,2-1,3mm, khi mở: 7,5-10,2-14mm - Có các răng nhọn - gập góc hai bên sắp xếp so le nghiêng về phía mô bị kẹp. Kiểu khớp động	6 cái/vi; 20 vi/hộp	Cái	300

XII. Phần phẫu Sản

1	Bơm hút thai 1 van	Ống bơm có dung tích : 60cc - Áp lực hút: 609,6 – 660,4 mm Hg - Bơm có thể tái sử dụng đến 25 lần (nếu cho phép) - Ống hút dùng cho bơm là ống Flexible Karman Cannula cỡ 4mm – 6mm (FC4 – FC6) và ống EB 3mm - Trên ống có 6 chấm bắt đầu từ khoảng cách 6cm tính từ đầu ống, khoảng cách giữa các chấm là 1cm dùng để đo kích thước tử cung. - Bơm được làm bằng nhựa không latex	1 cái/túi	Cái	10
2	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100 cái/hộp	Cái	800
3	Ống hút thai	Sản xuất bằng nhựa PVC hoặc tương đương - Ống nhựa trong, mềm dẻo. Đầu hút trơn láng không bavia. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	1 cái/túi	Cái	40



Phụ lục 2. DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT SỬ DỤNG CHO CHẠY THẬN NHÂN TẠO

STT	Tên hàng hóa	Hàng hóa đề xuất	ĐVT	Số lượng
		Yêu cầu kỹ thuật		
I	Vật tư chạy thận			
1	Cathater 2 nòng (chạy thận)	Chất liệu Polyurethane có cản quang, kích thước 12F - 16cm, 20cm . 2 nòng	Cái	10
2	Quả lọc thận nhân tạo	Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên Cellulose triacetate . - Diện tích: 1,5 m2. - Thể tích mỗi: 90 ml. - Hệ số siêu lọc: 18 (mL/giờ/mmHg). - Độ dày thành sợi: 15 µm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene - Độ thanh thải (Qb: 300ml/min): Ure: 270 ml/min Creatinine : 237 ml/min Phosphate: 201 ml/min Vitamin B12: 125 ml/min - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	Quả	600
3	Bộ dây chạy thận thân nhận tạo	- Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex. - Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch 2725mm, dây động mạch 3685mm. Thể tích mỗi: 152ml - Bầu máu có cổng tiêm thuốc linh hoạt. Kích thước bầu: 4.7x 7.0x 25mm. - Có túi Pillow ở dây động mạch, giúp phát hiện thiếu máu động mạch. - Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu (đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài): 8,25 x 12,55 x 410mm - Phù hợp với hầu hết các máy chạy thận - Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485:2016	Cái	650
4	Phin lọc khí	- Phin lọc khí kiểm soát áp lực giúp ngăn ngừa nhiễm chéo trên đường dịch. - Màng lọc ngăn vi khuẩn, vi rút với bộ lọc trong 0.1 microns. - Đóng gói riêng từng chiếc.	Cái	650
5	Gạc thận nhân tạo, vô trùng(Gạc thận nhân tạo, vô trùng)	Đã tiệt trùng bằng E.O.GAS. Quy cách 3,5x 4,5cm x 80 lớp	Túi(30 miếng/ túi)	400



6	Kim chạy thận nhân tạo 16G (Kim chạy thận nhân tạo 16G)	* Kim (AVF canula) - Kim: thép không gỉ SUS 304 tiêu chuẩn y tế - Chiều dài kim: 25mm - Đường kính trong kim: 1,45mm - Đường kính ngoài kim: 1,60mm - Đầu kim 3 mặt vát hình chữ V, mặt sau có khe mắt - Thành kim siêu mỏng phủ silicone * Dây gắn với kim (AVF Tube) - Dây nối mềm mại, bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không chứa PYROGENIC và không LATEX - Chiều dài dây nối: 300mm - Đường kính trong dây: 3,5mm - Đường kính ngoài dây: 5,5mm - Đầu nối với dây máu trong suốt làm từ Polycarbonate để quan sát - Cánh bướm xoay hình thoi. Trên cánh có gờ chống trượt anti-slip và cỡ kim in nổi - Đầu nối Luerlock - Kẹp dạng Robert Clamp mềm mại, chắc chắn - Tiệt trùng ETO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	Cái	3,000
7	Acid rửa quả lọc	- Thành phần, hàm lượng hoạt chất chính: + Peracetic acid: 4.5% + Hydrogen peroxide: 19.0%	Can (5l)	23
8	PP Filte (Lõi lọc của máy Ro)	Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén, kích thước lỗ thẩm thấu : 05 micron. Quy cách lõi lọc >= 62mm, dài 508,	Cái	4
9	Lõi lọc của máy Ro	Lõi lọc polypropylene dạng xếp trong khung nhuwajPE. Kích thước lỗ thẩm thấu : 0,2 microm. Quy cách lõi lọc >= 62mm, dài 508mm	Cái	4
10	Nhiệt kế tủ bảo ôn		Cái	2
II	Dịch chạy thận nhân tạo			
1	Muối viên tinh khiết	Muối viên tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước	Tạ	2
2	A Citric	Hàm lượng Acid Citric ≥ 99,5%	Bao (25kg)	8
3	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Haemo-A	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: ≥ 210,68 g - Kali clorid: ≥ 5,22 g - Calci clorid.2H2O: ≥ 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: ≥ 3,56 g - Acid acetic băng: ≥ 6,31g - Dextrose monohydrat: ≥ 38,50 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml - Tỷ lệ sử dụng Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc A (Acid) : Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc B (Bicarbonat) : Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 = 1:1,225:32,775 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can (10l)	3,000

4	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Haemo-B	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: $\geq 84,0$ g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml - Tỷ lệ sử dụng Dung dịch A : Dung dịch B : Nước RO = 1:1,225:32,775 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can (10l)	3,500
5	Que thử độ cứng của nước	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Lọ(100que)	4
6	Que thử hàm lượng Clo	Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Lọ(100que)	2
7	Que thử nồng độ axit peracetic	Dùng để thử “hiệu lực”; “hiệu năng” hoặc nồng độ của axit peracetic trong chất khử khuẩn cơ bản có chứa axit peracetic/hydrogen peroxide được dùng để khử khuẩn quả lọc Có thể kiểm tra nồng độ Peracetic Acide từ: 400, 600 và 800 ppm Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Lọ(100que)	3

